

Số: 455/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 03 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 387/2026/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2026, giữa:

**Người yêu cầu:**

- **Ông Nguyễn Văn T**, sinh ngày 28/4/1968; CCCD số 001068018994 cấp ngày 12/6/2022; HKTT: Số A B, tổ H, phường D, thành phố Hà Nội và hiện ở: Số C, ngõ D, tổ I, phường P, thành phố Hà Nội.

- **Bà Dương Thị Thanh H**, sinh ngày 08/12/1978; CCCD số 008178001213 cấp ngày 10/4/2021; HKTT: Số A B, tổ H, phường D, thành phố Hà Nội và hiện ở: Số C, ngõ D, tổ I, phường P, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Thanh H trình bày: Ông, bà tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Hà Tây (nay là phường H, thành phố Hà Nội) ngày 21/11/1997.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông, bà chung sống với nhau tại H, TP .. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm chia sẻ với nhau. Ông, bà cũng đã thử nhiều cách để cải thiện mối quan hệ và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Nay xác mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà quyết định ly hôn. Ông, bà cùng làm đơn đề nghị Toà án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội xem xét quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Thanh H trình bày: Ông, bà có 02 con chung là Nguyễn Chí T1, sinh ngày 03/6/1997 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 01/3/2007. Hiện con các con đã trưởng thành, phát triển bình thường, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Dương Thị Thanh H xác định hiện tại không có thai

- **Về tài sản, công nợ chung:** Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Thanh H tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí ly hôn:** Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Thanh H thống nhất ông T chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Thanh H thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông, bà có 02 con chung là Nguyễn Chí T1, sinh ngày 03/6/1997 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 01/3/2007. Hiện con các con đã trưởng thành, phát triển bình thường, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Thanh H tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí ly hôn:** Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006959 ngày 24/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thoa**